

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/DS-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm

Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Bé N

Địa chỉ: Ấp Mỹ 1, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

Bị đơn: Phạm Thị Xuân Tr

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

nguyên đơn Phạm Thị Bé N trình bày:

Vào ngày 09/9/2013 (âm lịch) nguyên đơn có cho bà Phạm Thị Xuân Tr mượn số tiền 57.000.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền vốn và 27.000.000 đồng nguyên đơn đóng lãi thay bà Tr. Sau đó bà Tr có viết biên nhận nợ với nội dung là nợ vợ chồng nguyên đơn 57.000.000 đồng. Vào cuối năm 2017 bà Tr có viết biên nhận mới thay thế biên nhận cũ nhưng vẫn ghi ngày 09/9/2013 âm lịch và số tiền vẫn không thay đổi. Biên nhận mới có bổ sung thêm tên chồng nguyên đơn là Ngô Văn L. Kể từ khi mượn cho đến nay bà Tr không trả cho nguyên đơn khoản tiền nào. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Tr phải trả lại cho nguyên đơn 57.000.000 đồng và tiền lãi là 30.780.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 30.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Phạm Thị Xuân Tr trình bày: Trước đây có vay của bà Phạm Thị Bé N số tiền 30.000.000 đồng, đóng lãi mỗi tháng 1.500.000 đồng, đóng được vài tháng thì không đóng lãi nữa. Nay bà Tr đồng ý trả lại 30.000.000 đồng, còn số tiền lãi 27.000.000 đồng bà Tr không đồng ý trả.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên các ý kiến ban đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Xét thấy, biên nhận ngày 09/9/2013 âm lịch có nội dung là bà Phạm Thị Xuân Tr và chồng là Nguyễn Ngọc M có lấy của chị 8 L (tên chồng của nguyên đơn) số tiền 30.000.000 đồng và 27.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng. Cho nên có đủ cơ sở để xác định việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn là có thật và việc cho vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay:

Tại bản tự khai ngày 13/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng nguyên

đơn có hỏi giùm bị đơn số tiền 30.000.000 đồng và nguyên đơn có đóng lãi thay bị đơn số tiền 27.000.000 đồng, sau đó bị đơn thống nhất viết biên nhận ngày 09/9/2013 âm lịch có nội dung là bà Phạm Thị Xuân Tr và chồng là Nguyễn Ngọc M có lấy của chi 8 L số tiền 30.000.000 đồng và 27.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó nguyên đơn và bị đơn viết lại biên nhận khác với nội dung bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền 57.000.000 đồng và biên nhận này có thêm tên của chồng nguyên đơn là ông Ngô Văn L, bị đơn cũng thống nhất nội dung này. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 30.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định của pháp luật, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, mức lãi suất hai bên thỏa thuận là vượt quá quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại với mức lãi suất là 1.125%/tháng, thời gian tính lãi là từ ngày 09/9/2013 âm lịch tương đương với ngày 13/10/2013 đến ngày 24/5/2018 với số tiền lãi là $30.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% : 30 \times 1709 \text{ ngày} = 19.226.000 \text{ đồng}$ và mức lãi suất 0.75% tính từ ngày 25/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là $30.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\% : 30 \times 47 \text{ ngày} = 352.500 \text{ đồng}$. Tổng lãi là 19.578.500 đồng.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 49.578.500 đồng, trong đó vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi 19.578.500 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bé N.

2. Buộc bà Phạm Thị Xuân Tr có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền 49.578.500 đồng (Bốn mươi chín triệu N trăm bảy mươi tám nghìn N trăm đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015.”

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Xuân Tr phải nộp là: 2.479.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Bé N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.194.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016083 ngày 24 tháng 5 N 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trinh